TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HS-ST
Ngày: 02-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Kim H1, sinh ngày 07/4/1996, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962; chồng tên Nguyễn Mai T2, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Ngô Thị Tuyết T3, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Mai T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người tham gia tố tung khác:

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kim H1 và Nguyễn Mai T2, sinh năm 1991 là vợ chồng. H1 và T2 sống chung với mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962, ngụ tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 10/2016, sau khi T2 nghỉ làm việc ở cơ sở mai táng "B" tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương do bà Ngô Thị Tuyết T3, sinh năm 1972, ngụ địa chỉ trên làm chủ, thì giữa bà T3, H1, T2 và bà H2 thường xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2016, bà T3 và bạn là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1965, ngụ tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đi từ thị trấn D về nhà bà H3 chơi. Khi đến trước cổng nhà bà H3, do bực tức với gia đình bà H2 (nhà bà H2 kế bên nhà bà H3) trong công việc trước đây nên bà T3 đứng ở cổng nhà bà H3 và dùng những lời lẽ thô tục chửi bà H2 và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của gia đình bà H2. Lúc này, T2 đang ở nhà thì nghe bà T3 chửi có lời lẽ xúc phạm đến mình, T2 tức giận nên cầm theo 01 cái liềm bằng sắt, cán bằng nhựa đi bộ đến nhà bà H3 với mục đích đe doạ bà T3. Thấy bà T3 đang ngồi trên bộ ván gỗ phía trước nhà bà H3, T2 dùng chân đạp một cái trúng bụng bà T3 làm bà T3 ngã ngửa về phía sau, T2 tiếp tục nắm cổ áo bà T3 thì được bà H3 căn ngăn. Bà T3 đi ra hông nhà bà H3 dùng điện thoại di động Iphone 5 gọi điện cho chồng đến giúp đỡ. Sau khi thấy T2 đi qua nhà bà H3 thì bà H2 và H1 cũng đi theo sau, lúc này H1 lấy 01 nón bảo hiểm màu đen trắng, hiệu S đang đội trên đầu đi đến chỗ bà T3 đánh 02 cái trúng vào vùng đầu bà T3, làm điện thoại di động của bà T3 rơi xuống đất, nứt kính cường lực phía sau thì được mọi người có mặt tại đây can ngăn. Lúc này, bà H2 nhặt tại nhà bà H3 01 khúc cây cao su khô dài khoảng 45cm định đánh bà T3 thì được mọi người có mặt tại đây can ngăn. Sau đó T2, H1 và bà H2 bỏ về nhà. Sau khi nghe điện thoại của bà T3, chồng bà T3 là ông Bùi Văn T4, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại

ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà bà H3 và gọi điện thoại báo Công an xã L đến giải quyết vụ việc. Sau khi xảy ra xô xát, bà T3 bị chảy máu vùng đầu và khai báo bị mất 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 0,725 chỉ.

Giấy chứng nhận thương tích số 161004/CN ngày 24/10/2016 của Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Bình Dương chứng nhận bà Ngô Thị Tuyết T3 bị 01 vết thương thái dương phải có chiều dài 1,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/2017/GĐPY ngày 19/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Vết thương thái dương phải 1,5 x 0,1cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Ngày 09/02/2017, bà Ngô Thị Tuyết T3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Kim H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a, Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Kim H1 về tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

* Phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo H1:

- Bồi thường cho bà T3 số tiền thuê xe đi khám bệnh 02 lần là 1.200.000 đồng; tiền thuốc và tiền viện phí điều trị thương tích 1.193.000 đồng;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 bị nứt kính cường lực phía sau thiệt hại 100.000 đồng đã được bị cáo H1 và T2 thay mới nên ghi nhận.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại đôi bông tai bằng vàng loại 18k, trọng lượng 0,725 chỉ trị giá 2.060.000 đồng.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây cao su khô, dài 45 cm không có giá trị sử dụng và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen - trắng, hiệu S là tài sản của Lê Kim H1, được H1 sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho bà T3 01 (một) điện thoại di động, loại Iphone 5, số IMEI: 013346005314002, đã thay mới kính cường lực phía sau;

- Trả lại cho ông T2 01 (một) cái liềm, cán bằng mủ, lưỡi bằng sắt, dài 40 cm.

Đối với hành vi của Nguyễn Mai T2 dùng chân đạp vào bụng bà Ngô Thị Tuyết T3, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 17/11/2016, Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 17/11/2016, Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC, phạt tiền đối với bà Ngô Thị Tuyết T3 số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) về hành vi vi phạm hành chính có cử chỉ, lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi ghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04/10/2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã biết lỗi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo, ông Nguyễn Mai T2 và bà Nguyễn Thị H2 với bà Ngô Thị Tuyết T3 nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2016, bà T3 đã có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của gia đình bị cáo, vì vậy bị cáo đã dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bà T3 gây thương tích.

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc*

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

……

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, đã có đủ cơ sở khẳng định Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a, Khoản 1, Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Về nhận thức, bị cáo biết được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đều phải bị pháp luật trừng trị, thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 01% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/2017/GĐPY ngày 19/01/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Dương. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm có thể gây thương tích, gây chết người cho người bị hại, thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra mà sử dụng đánh vào đầu của người bị hại được hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả về tài sản cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù, không ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công nhân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ. Tuy nhiên về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, xét thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi,

trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức hình phạt so với ý kiến của Kiểm sát viên.

Đối hành vi của ông Nguyễn Mai T2 dùng chân đạp vào bụng bà T3, ngày 17/11/2016 Công an xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng.

Đối với hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà Ngô Thị Tuyết T3, ngày 17/11/2016 Công an xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC với số tiền 200.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuê xe khám bệnh 02 lần là 1.200.000 đồng; tiền thuốc và tiền viện phí 1.193.000 đồng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, ý kiến người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường mới đối với thiệt hại là điện thoại Iphone 5 bị nứt kính cường lực phía sau và đòi bồi thường giá trị đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng 0,725 chỉ tương đương với số tiền 2.060.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ quá trình xảy ra hành vi phạm tội, thiệt hại thực tế làm bể kính cường lực mặt phía sau của chiếc điện thoại Iphone 5 của người bị hại, hiện tại tài sản này đã được gia đình bị cáo sửa chữa thay mới phần hư hỏng giá trị 100.000 đồng và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D chờ kết quả xử lý. Còn tài sản là đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng 0,725 chỉ thì tại phiên tòa bản thân người bị hại khai nhận không xác định được thời điểm tài sản bị mất, thiệt hại tài sản có phải do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hay không mà căn cứ trên cơ sở lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H3 trình bày "… không thấy đôi bông tai bà T3 đâu, tôi hỏi thì bà T3 nói bị rơi mất..." (bút lục số 52, 54), đồng thời sau khi xảy ra thương tích không phát hiện hai bên tai của người bị hại bị xây xát, trầy xước hay chảy máu gì (bút lục số 54, 58).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây cao su khô, dài 45 cm không có giá trị sử dụng và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen trắng, hiệu S, là tài sản của Lê Kim H1 được H1 sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho bà T3 01 (một) điện thoại di động, loại Iphone 5, số IMEI: 013346005314002, đã thay mới kính cường lực phía sau;

- Trả lại cho ông T2 01 (một) cái liềm, cán bằng mủ, lưỡi bằng sắt, dài 40 cm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu án phí đối với số tiền bồi thường cho người bị hại. Người bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Kim H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Kim H1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 02/11/2017).

Giao bị cáo Lê Kim H1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Kim H1 có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Kim H1 bồi thường cho người bị hại bà Ngô Thị Tuyết T3 tổng số tiền 2.393.000 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn đồng) (bao gồm tiền thuê xe khám bệnh 02 lần là 1.200.000 đồng; tiền thuốc và tiền viện phí 1.193.000 đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây cao su khô, dài 45 cm và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen - trắng, hiệu S.

- Trả lại cho bà Ngô Thị Tuyết T3 01 (một) điện thoại di động, loại Iphone 5, số IMEI: 013346005314002, đã thay mới kính cường lực phía sau.

- Trả lại cho ông Nguyễn Mai T2 01 (một) cái liềm, cán bằng mủ, lưỡi bằng sắt, dài 40 cm.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 1, Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Kim H1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Kim H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng);

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2017)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. D;
- Công an H. D;
- CC THA DS H. D;
- UBND xã L;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam